

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Tiễn**

Ông Huỳnh Thanh Trà.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lành**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn B (không có tên gọi khác), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1993 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 130 Phan Phu T, phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông: Phạm Văn Đ (còn sống) và bà Hồ Thị K (còn sống); có vợ: Lương Thị Bích P (sinh năm 1994); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Tiền án:

+ Ngày 20/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Ngày 08/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 24 tháng tù. Chấp hành án ra trại về địa phương ngày 01/9/2016. Do đến nay, Phạm Văn B chưa chấp hành nghĩa vụ nộp

3.000.000 đồng tiền phạt và 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính nên chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng kể từ ngày 25/9/2019.

- Nhân thân: Ngày 16/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng kể từ ngày 19/9/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01.3.2021 (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Văn N - sinh năm: 1992. Địa chỉ: 130 Phan Phu T, phường Thanh K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2. Ông Võ Trọng T - sinh năm: 1999. Địa chỉ: Tổ 1 thôn Hòa V, xã Lộc B, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên – Huế (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, Phạm Văn B biết Dũng (*Chưa xác định lai lịch*) có số điện thoại “0905104122” được lưu tên trong danh bạ là “Dũng Lo” bán ma túy. Từ khoảng giữa tháng 2/2021, B liên hệ mua ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng/ 01 viên và Ketamine với giá 1.500.000 đồng/ 01 chỉ (01 gam) của Dũng, mục đích bán lại để kiếm lời và lấy bớt sử dụng cá nhân. B đã bán ma túy 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 28.02.2021, thông qua Công (*Chưa xác định lai lịch*) giới thiệu để B bán nợ cho Võ Trọng T tại quán Bar TV Club đường 2/9, thành phố Đà Nẵng 03 viên ma túy thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamin với giá 2.800.000 đồng. T sử dụng cùng với nhóm bạn (*Chưa xác định lai lịch*).

- Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 01.3.2021, thông qua Quân (*Chưa xác định lai lịch*) giới thiệu nam thanh niên (*Chưa xác định lai lịch*) gọi vào số điện thoại 0767678925 cho B hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc và 02 chỉ ma túy Ketamine với giá 6.000.000 đồng. B đồng ý và hẹn giao tại Karaoke Lux.. đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, B lấy gói ma túy Ketamine B mua về sử dụng một ít còn lại bỏ vào trong người, rồi điện thoại và đi đến gặp D tại đường Yên Thế 1, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng. Đến

20 giờ cùng ngày, B điều khiển xe máy Honda SH biển kiểm soát 43C1-70.... đến điểm hẹn giao ma túy, khi đến ngã ba Nguyễn Thiện Thuật – Đào Tấn, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói ni lông kích thước (7,5x4)cm, bên trong chứa 10 viên nén trong đó có 09 viên màu xanh lá cây và 01 viên màu xanh dương và 01 gói ni lông kích thước (7x4) cm có chứa tinh thể rắn, màu trắng. Niêm phong ký hiệu “B”.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen, BKS 43C1-70...., số khung 4219DY064917; số máy JF42E0064947.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo màu xanh – trắng, số Imei1: 860646044077633, số Imei2: 860646044077625, gắn sim 1 số 0767678925, sim 2 số 0935091785.

- 4.000.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn B tại Phòng 4.. khách sạn House L, số 21 Hà B, phường P, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nhưng không thu giữ được gì.

Qua thử test, Phạm Văn B và Võ Trọng T dương tính với ma túy tổng hợp.

Theo Kết luận giám định số 62/GĐ-MT ngày 08.3.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn, màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Katamine ; khối lượng tinh thể mẫu B1 : 1,536 gam. 09 viên nén màu xanh lá cây ; 01 viên nén màu xanh dương trong bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy, loại MDMA ; khối lượng viên nén mẫu B2 : 3,175 gam ; B3 : 0,343 gam.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018 của Chính phủ, tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự: $(3,518/5) \times 100\% + (1,536/20) \times 100\% = 70,36\% + 7,68\% = 78,04\% (<100\%)$. Do đó, tổng khối lượng ma túy Phạm Văn Ba phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạm Văn B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của B phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người liên quan Võ Trọng T, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Xử lý vật chứng:

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu chờ xử lý: 1,388 gam tinh thể mẫu B1; 2,721 gam chất bột mẫu B2; 0,173 gam chất bột mẫu B3 và toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo màu xanh –

trắng, số Imei1: 860646044077633, số Imei2: 860646044077625, gắn sim 1 số 0767678925, sim 2 số 0935091785 và 4.000.000 đồng.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen, BKS 43C1-708.27 xe này do anh Phạm Văn N (*anh ruột của B*) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28.02.2021, N cho B mượn xe sử dụng nhưng không biết việc B mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý và trả lại xe cho N là có căn cứ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSHC ngày 24 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo:

Phạm Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn B và đề nghị:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 08 (tám) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 1,388 gam tinh thể mẫu B1; 2,721 gam chất bột mẫu B2; 0,173 gam chất bột mẫu B3 và toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo màu xanh – trắng, số Imei1: 860646044077633, số Imei2: 860646044077625, gắn sim 1 số 0767678925, sim 2 số 0935091785

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B 4.000.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Ngày 01.3.2021, tại ngã 3 Nguyễn Thiện Thuật – Đào Tấn, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Phạm Văn B bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang, thu giữ của B 1,536g ma túy loại Ketamine và 3,518g ma túy loại MDMA đang cất giữ nhằm mục đích để bán cho một nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch). Ngoài ra, B khai vào ngày 28.2.2021 có bán cho Võ Trọng T 03 viên ma túy tổng hợp, 01 chỉ ma túy loại Ketamin với giá 2.800.000 đồng (T chưa trả tiền). Như vậy, Phạm Văn B phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần (phạm tội 2 lần trở lên). Lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 20.5.2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn cá nhân, muốn có lợi nhuận nhiều nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm đến sức khỏe con người và sự phát triển của quốc gia. Bị cáo B có nhân thân xấu, bị cáo đã bị tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo cũng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn B đã có tiền án, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Thành đã tự thú khai ra lần phạm tội trước đó, tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng biện pháp phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn B 5.000.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự,

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

7.1. Đối với các vật chứng:

- 1,388 gam tinh thể mẫu B1; 2,721 gam chất bột mẫu B2; 0,173 gam chất bột mẫu B3 và toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định số 62/GĐ-MT ngày 08.3.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

7.2. Đối với vật chứng:

01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo màu xanh – trắng, số Imei1: 860646044077633, số Imei2: 860646044077625, gắn sim 1 số 0767678925, sim 2 số 0935091785 thu giữ của Phạm Văn B .

Xét thấy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Phạm Văn B là tiền của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2021.

- 01 xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng - đen, biển kiểm soát 43C1-70...., theo Giấy chứng nhận nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, đứng tên chủ

sử hữu là ông Phạm Văn N. Ngày 28.02.2021, ông N cho B mượn xe sử dụng nhưng không biết việc B mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không xử lý và trả lại xe cho ông N (tại Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/3/2021) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đối với Võ Trọng T, kết quả điều tra xác định: T là người mua ma túy của Phạm Văn B vào ngày 28.02.2021 để sử dụng cùng nhóm bạn và đã sử dụng hết. Qua thử test T dương tính với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Phạm Văn B, Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử lý hành chính là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] D là người đã bán ma túy cho B; Công và Quân là người giới thiệu T và nam thanh niên mua ma túy của B, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[11] Án phí:

- Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm r, s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. 1. Xử phạt: bị cáo **Phạm Văn B 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: ngày 01 tháng 3 năm 2021.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Văn B số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 1,388 gam tinh thể mẫu B1; 2,721 gam chất bột mẫu B2; 0,173 gam chất bột mẫu B3 và toàn bộ bao gói mẫu, hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh – trắng, số Imei1: 860646044077633, số Imei2: 860646044077625, gắn sim 1 số 0767678925, sim 2 số 0935091785.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), nhưng cần quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q. Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh